**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 11 BÀI 8:**

**LIÊN BANG NGA VỀ TỰ NHIÊN, DÂN CƯ- XÃ HỘI VÀ KINH TẾ**

**Câu 1:**  Trung tâm dịch vụ lớn nhất của Liên Bang Nga là

**A.** Vlađivôxtốc , Magadan. **B.** Mát-xcơ-va , Xanh Pê -téc-bua.

**C.** Mát-xcơ-va, Magadan. **D.** Vlađivôxtốc, Xanh Pê -téc-bua.

**Câu 2:**  Vùng có điều kiện thuận lợi nhất để phát triển nông nghiệp của Liên Bang Nga là

**A.** đồng bằng Đông Âu. **B.** đồng bằng Tây Xi –bia.

**C.** vùng Xi – bia **D.** vùng ven biển Thái Bình Dương.

**Câu 3:**  Đặc điểm nào sau đây đúng với phần lãnh thổ phía Tây của Liên Bang Nga ?

**A.** Đồng bằng và vùng trũng. **B.** Núi và cao nguyên.

**C.** Đồi núi thấp và vùng trũng. **D.** Đồng bằng và đồi núi thấp.

**Câu 4:**  Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ Nga là một cường quốc khoa học?

**A.** Có nhiều công trình kiến trúc, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị.

**B.** Có nhiều nhà văn hào lớn như A.X.Puskin, M.A. Sô-lô-khốp…

**C.** Là quốc gia đứng hàng đầu thế giới về các ngành khoa học cơ bản.

**D.** Người dân có trình độ học vấn khá cao, tỉ lệ biết chữ 99%.

**Câu 5:**  Sự khác biệt về chế độ sông ngòi ở Nga Âu và Nga Á là do nguyên nhân nào sau đây?

**A.** Sông ở Nga phần châu Âu ngắn hơn sông ở Nga phần châu Á.

**B.** Sông ở Nga phần châu Âu và ở Nga phần châu Á chảy theo 2 hướng khác nhau ở 2 vùng lãnh thổ có khí hậu khác nhau.

**C.** Sông ở Nga phần châu Âu liên kết thành hệ thống, sông ở Nga phần châu Á chảy riêng lẻ, độc lập.

**D.** Sông ở Nga phần châu Âu nhiều thác, dốc, sông ở Nga phần châu Á chảy trên địa hình bằng phẳng.

**Câu 6:**  Sự khác biệt về điều kiện tự nhiên giữa 2 lãnh thổ Tây và |Đông của Liên bang Nga đã quy định sự khác biệt về hướng phát triển kinh tế là

**A.**   lãnh thổ phía Tây phát triển kinh tế toàn diện, phía Đông phát triển cơ bản là công nghiệp.

**B.** lãnh thổ phía Tây công nghiệp phát triển mạnh, phía Đông nông I nghiệp phát triển mạnh.

**C.** lãnh thổ phía Tây phát triển mạnh về chăn nuôi, phla Đông I mạnh về trồng trọt.

**D.** lãnh thổ phía Tây khó phát triển giao thông vận tải, phía Đông I thuận lợi cho phát triển giao thông nhiều loại hình.

**Câu 7:**  Sau khi tách khỏi Liên bang Xô Viết, Liên bang Nga tuyên bố độc lập vào thời điểm nào sau đây?

**A.**  24/08/1991. **B.** 24/08/1985. **C.** 24/08/1990. **D.** 24/08/1995.

**Câu 8:**  Sông có giá trị lớn về mặt giao thông đường thủy của Liên Bang Nga là

**A.** Vôn- ga. **B.** Sông Ê – nít – xây. **C.** Sông Ô -bi. **D.** Sông -Lê na.

**Câu 9:**  Nhờ chinh sách đúng đắn nền kinh tế Nga đă đạt trưởng GDP nam 2005 là

**A.** 6 4%. **B.** 7,2%. **C.** 10%. **D.** 15%

**Câu 10:**  Dãy núi làm ranh giới tự nhiên giữa 2 châu lục Á-Âu trên lãnh thổ LB Nga là dãy

**A.** Cáp-ca. **B.** U-ran. **C.** A-pa-lat. **D.** Hi-ma-lay-a.

**Câu 11:**  Tài nguyên khoáng sản của LB Nga thuận lợi để phát triển những ngành công nghiệp nào sau đây?

**A.** Năng lượng, luyện kim, hóa chất. **B.** Năng lượng, luyện kim, dệt.

**C.** Năng lượng, luyện kim, cơ khí. **D.** Năng lượng, luyện kim, vật liệu xây dựng.

**Câu 12:**  Đặc điểm nào sau đây là không đúng với phần phía Đông của LB Nga?

**A.** Phần lớn là núi và cao nguyên. **B.** Có nguồn khoáng sản và lâm sản lớn.

**C.** Có trữ năng thủy điện lớn. **D.** Có đồng bằng Đông Âu tương đối cao.

**Câu 13:**  Đặc điểm nào sau đây không đúng với tình hình của LB Nga sau khi Liên bang Xô viết tan rã?

**A.** Tình hình chính trị, xã hội ổn định. **B.** Tốc độ tăng trưởng GDP âm.

**C.** Sản lượng các ngành kinh tế giảm. **D.** Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

**Câu 14:**  Liên Bang Nga giáp với nhiều biển và đại dương lớn thuận lợi cho

**A.** giao lưu kinh tế. **B.** phát triển du lịch.

**C.** khai thác khoáng sản. **D.** khí hậu mang tính hải dương

**Câu 15:**  Đại bộ phận (hơn 80%) lãnh thổ nước Nga nằm ở vành đai khí hậu

**A.** ôn đới. **B.** hàn đới. **C.** nhiệt đới . **D.** cận nhiệt đới.

**Câu 16:**  Ngành nào là ngành công nghiệp hiện đại của Liên Bang Nga?

**A.** Công nghiệp năng lượng. **B.** Công nghiệp chế tạo máy.

**C.** Công nghiệp hàng không. **D.** Công nghiệp luyện kim.

**Câu 17:**  Đặc điểm nào sau đây không đúng với phần lãnh thổ phía Đông của LB Nga?

**A.** Có đồng bằng màu mở. **B.** Phần lớn là núi và cao nguyên.

**C.** Nguồn khoáng sản và lâm sản lớn. **D.** Có trữ năng thủy điện lớn.

**Câu 18:**  Các trung tâm công nghiệp truyền thống của LB Nga thường được phân bố ở

**A.** Đồng bằng Đông Âu, U-ran, Xanh Pê-téc-bua.

**B.** Đồng bằng Đông Âu, Trung tâm U-ran, Xanh Pê-téc-bua.

**C.** Đồng bằng Đông Âu, U-ran, Tây Xi-bia.

**D.** Đồng bằng Đông Âu, Tây Xi-bia, Xanh Pê-téc-bua.

**Câu 19:**  Tốc độ tăng GDP năm 1908 và năm 2005 cùa LB Ngathứ tự là

**A.** 10% và 12%. **B.** -4.9% và 6.4%. **C.** -4% và 7.1%. **D.** 3% và 8%.

**Câu 20:**  Phần lãnh thổ phía đông của Liên Bang Nga không thuận lợi cho phát triển

**A.** nông nghiệp. **B.** rừng.

**C.** thủy điện. **D.** khai thác khoáng sản.

**Câu 21:**  Ngành công nghiệp nào là mũi nhọn của nền kinh tế Liên Bang Nga?

**A.** Công nghiệp khai thác dầu khí. **B.** Công nghiệp luyện kim.

**C.** Công nghiệp năng lượng. **D.** Công nghiệp điện tử.

**Câu 22:**  Dân cư nước Nga tập trung chủ yếu ở

**A.** Vùng Đồng bằng Đông Âu. **B.** Vùng Đồng bằng Tây Xi – bia.

**C.** Vùng Xi – bia **D.** Vùng ven biển Thái Bình Dương.

**Câu 23:**  Ý nào sau đây không đúng với quan hệ Nga-Việt trong bối cảnh quốc tế mới?

**A.** Quan hệ Nga –Việt là quan hệ truyền thống.

**B.** Là đối tác chiến lược vì lợi ích cho cả hai bên.

**C.** Hợp tác toàn diện: kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục và khoa học kĩ thuật.

**D.** Đưa kim ngạch buôn bán hai chiều Nga-Việt đạt mức 1 tỉ USD/năm

**Câu 24:**  Muốn phát triển vùng Đông Xi-bia, Liên Bang Nga cần đầu tư cho

**A.** Hệ thống xe điện ngầm. **B.** Hệ thống cảng biển.

**C.** Hệ thống đường sông. **D.** Hệ thống đường sắt.

**Câu 25:**  Vùng U-ran có đặc điểm nổi bật là

**A.** Công nghiệp phát triển, nông nghiệp còn hạn chế.

**B.** Phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản, khai thác gỗ.

**C.** Các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp phát triển.

**D.** Công nghiệp và nông nghiệp đều phát triển mạnh.

**Câu 26:**  Đặc điểm nào sau đây thể hiện rõ nhất LB Nga là một đất nước rộng lớn?

**A.** Đất nước trải dài trên 11 múi giờ.

**B.** Nằm ở cả châu Á và châu Âu.

**C.** Giáp với Bắc Băng Dương và nhiều nước châu Âu.

**D.** Có nhiều kiểu khí hậu khác nhau.

**Câu 27:**  Điều kiện nào giúp Liên Bang Nga phát triển trồng trọt, chăn nuôi?

**A.** Khí hậu nóng ẩm. **B.** Quỹ đất nông nghiệp lớn.

**C.** Ít chịu thiên tai. **D.** Sông ngòi dày đặc.

**Câu 28:**  Khó khăn cho việc khai thác tài nguyên của Liên Bang Nga là

**A.** tài nguyên phân bố ở vùng núi hoặc vùng lạnh giá.

**B.** trữ lượng tài nguyên ít, phân bố rãi rác.

**C.** trình độ khoa học kĩ thuật còn yếu kém.

**D.** thiếu nguồn lao động cho khai thác.

**Câu 29:**  Dân tộc nào sau đây chiếm tới 80% dân số LB Nga?

**A.** Tác-ta. **B.** Chu-vát. **C.** Nga. **D.** Bát-xkia.

**Câu 30:**  Tổng trữ năng thủy điện của LB Nga tập trung chủ yếu trên các sông ở vùng

**A.** Đông Âu. **B.** Núi U-ran. **C.** Xi-bia. **D.** Viễn Đông.

**Câu 31:**  Về mặt tự nhiên, ranh giới phân chia địa hình lãnh thổ nước Nga thành hai phần Đông và Tây là

**A.** sông Ê – nít – xây. **B.** dãy núi Uran. **C.** sông Ô bi. **D.** sông Lê na.

**Câu 32:**  Trong vấn đề cải cách kinh tế sau năm 1990, Liên bang Nga đã thực hiện giải pháp nào

**A.** Đẩy mạnh tư hữu hoá xí nghiệp, nhà máy,

**B.** Quốc hữu hoá các cơ sở sản xuất trong nước, chia lại ruộng

**C.** Duy trì và mở rộng các ngành còng nghiệp cổ truyền và triển ngành nghề thủ công.

**D.** Tăng giá sản phẩm hàng hoá để kích thích sản xuất

**Câu 33:**  Dân số LB Nga giảm là do

**A.** Gia tăng dân số không thay đổi qua các thời kì.

**B.** Gia tăng dân số tự nhiên có chỉ số âm và do di cư.

**C.** Gia tăng dân số tự nhiên thấp.

**D.** Số trẻ sinh ra hằng năm nhiều hơn số người chết của năm đó.

**Câu 34:**  Hơn 80% lãnh thổ LB Nga nằm trong vành đai khí hậu

**A.** Cận cực. **B.** Ôn đới. **C.** Cận nhiệt. **D.** Nhiệt đới.

**Câu 35:**  Khó khăn lớn nhất về tự nhiên đối với phát triển kinh tế – xã hội của LB Nga là

**A.** Địa hình chủ yếu là núi và cao nguyên.

**B.** Nhiều vùng rộng lớn có khí hậu bang giá hoặc khô hạn.

**C.** Hơn 80% lãnh hổ nằm ở vành đai khí hậu ôn đới.

**D.** iáp với Bắc Băng Dương.

**Câu 36:**  Công nghiệp của Liên Bang Nga là

**A.** ngành xương sống của nền kinh tế.

**B.** ngành giữ vai trò thứ yếu.

**C.** ngành chiếm tỉ trọng nhỏ nhất trong cơ cấu kinh tế.

**D.** ngành đứng đầu thế giới.

**Câu 37:**  Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ Nga là một cường quốc văn hóa?

**A.** Có nhiều công trình kiến trúc, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị.

**B.** Có nhiều nhà bác học thiên tài, nổi tiếng thế giới.

**C.** Có nghiên cứu khoa học cơ bản rất mạnh, tỉ lệ người biết chữ cao.

**D.** Là nước đầu tiên trên thế giới đưa con người lên vũ trụ.

**Câu 38:** Cho bảng số liệu:



Dựa vào bảng số liệu trên, trả lời câu hỏi:

 Nhận xét nào sau đây là đúng?

**A.** Từ năm 1991 đến năm 2015, dân số LB Nga giảm 4 triệu người.

**B.** Từ năm 1991 đến năm 2015, dân số LB Nga tăng thêm 4 triệu người.

**C.** Từ năm 1991 đến năm 2015, dân số LB Nga liên tục giảm.

**D.** Từ năm 1991 đến năm 2015, dân số LB Nga liên tục tăng.

**Câu 39:**  Vùng U-ran có đặc điểm nổi bật là

**A.** Công nghiệp phát triển, nông nghiệp còn hạn chế.

**B.** Phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản, khai thác gỗ.

**C.** Các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp phát triển.

**D.** Công nghiệp và nông nghiệp đều phát triển mạnh.

**Câu 40:**  Biển Ban-tích, biển đen và biển Ca-xpi

**A.** Đông và đông nam. **B.** Bắc và đông bắc

**C.** Tây và tây nam **D.** Nam và đông nam.

**Câu 41:**  Nguyên nhân nào làm cho kinh tế Liên Xô bộc lộ nhiều yếu kém trong những năm 80 của thế kỉ XX?

**A.** Tốc độ tăng trưởng kinh tế âm. **B.** Sản lượng các ngành kinh tế giảm.

**C.** Cơ chế kinh tế lỗi thời. **D.** Đời sống nhân dân khó khăn.

**Câu 42:**  Phần lớn địa hình phần lãnh thổ phía Đông của Liên Bang Nga là

**A.** núi và cao nguyên. **B.** đồng bằng và vùng trũng.

**C.** đồi núi thấp và vùng trũng. **D.** đồng bằng và đồi núi thấp.

**Câu 43:**  Vùng kinh tế sẽ hội nhập vào khu vực Châu Á – Thái Bình Dương là

**A.** Vùng Trung tâm đất đen. **B.** Vùng U – ran.

**C.** Vùng Viễn Đông. **D.** Vùng Trung ương.

**Câu 44:**  Yếu tố quan trọng nhất làm cho vùng Đông Bắc Liên Bang Nga dân cư thưa thớt.

**A.** Khí hậu lạnh giá. **B.** Địa hình chủ yếu là núi và cao nguyên.

**C.** Địa hình chủ yếu là đầm lầy. **D.** Đất đai kém màu mở.

**Câu 45:**  Chiều dài của đường Xích đạo được ví xấp xỉ với chiều dài

**A.** Của các sông ở LB Nga.

**B.** Biên giới đấ liền của LB Nga với các nước châu Âu.

**C.** Đường bờ biển của LB Nga.

**D.** Đường biên giới của LB Nga.

**Câu 46:**  Nhân tố nào sau đây là nhân tố chủ yếu nhất sẽ dưa Liên bang Nga thoát khỏi khủng hoảng kinh tế?

**A.** Lãnh thổ rộng lớn nhiều tài nguyên.

**B.** Dân cư đông, lao động nhiều.

**C.** Dân cư có trình độ học vấn cao, giỏi về khoa học kĩ thuật.

**D.** Đầu tư của nước ngoài gia tăng nhanh.

**Câu 47:**  Ngành chiếm tỉ trọng lớn nhất của LB Nga so với Liên Xô cuối thập kỉ 80 thế kỉ XX là

**A.** Khai thác khí tự nhiên **B.** Khai thác gỗ, sản xuất giấy và xenlulô.

**C.** Khai thác dầu mỏ. **D.** Sản xuất điện.

**Câu 48:**  Ngành công nghiệp nào là thế mạnh của Liên Bang Nga?

**A.** Công nghiệp năng lượng. **B.** Công nghiệp quốc phòng.

**C.** Công nghiệp khai thác dầu khí. **D.** Công nghiệp luyện kim.

**Câu 49:**  Rừng ở LB Nga chủ yếu là rừng lá kim vì đại bộ phận lãnh thổ

**A.** nằm trong vành đai ôn đới. **B.** là đồng bằng.

**C.** là cao nguyên. **D.** là đầm lầy.

**Câu 50:**  Dòng sông làm ranh giới để chia LB Nga làm 2 phần phía Tây và phía Đông là

**A.** Sông Ê-nít-xây. **B.** Sông Von-ga. **C.** Sông Ô-bi. **D.** Sông Lê-na.

**Câu 51:**  Vấn đề về dân số mà Liên Bang Nga đang quan tâm là

**A.** thiếu nguồn lao động. **B.** dân số tăng nhanh.

**C.** tuổi thọ trung bình thấp. **D.** tỉ lệ sinh cao.

**Câu 52:**  Cơ cấu công nghiệp của Liên Bang Nga gồm

**A.** ngành công nghiệp truyền thống và ngành công nghiệp nhẹ.

**B.** ngành công nghiệp truyền thống và ngành công nghiệp nặng.

**C.** ngành công nghiệp nặng và ngành công nghiệp nhẹ.

**Câu 53:**  Vùng Trung ương có đặc điểm nổi bật là

**A.** Vùng kinh tế lâu đời, phát triển nhất.

**B.** Có dải đất đen phì nhiêu, thuận lợi phát triển nông nghiệp.

**C.** Công nghiệp phát triển, nông nghiệp hạn chế.

**D.** Phát triển kinh tế để hội nhập vào khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

**Câu 54:**  Vùng Viễn Đông có đặc điểm nổi bật là

**A.** Vùng kinh tế có sản lượng lương thực, thực phẩm lớn.

**B.** Có dải đất đen phì nhiêu, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.

**C.** Phát triển đóng tàu, cơ khí, đánh bắt và chế biến hải sản.

**D.** Các ngành luyện kim, cơ khí, khai thác và chế biến dầu khí phát triển.

**Câu 55:**  Nhận định nào sau đây không chính xác?

**A.** Liên Bang Nga từng là trụ cột của Liên Bang Xô Viết.

**B.** Sau khi Liên Bang Xô Viết tan rã, kinh tế Liên Bang Nga phát triển mạnh.

**C.** Thập niên 90 của thế kỉ XX, Liên Bang Nga rơi vào thời kì khó khăn biến động.

**D.** Liên Bang Nga đóng vai trò chính trong việc tạo dựng Liên Xô thành cường quốc.

**Câu 56:**  Ý nào sau đây là điều kiện thuận lợi nhất trong sản xuất nông nghiệp của LB Nga?

**A.** Quỹ đất nông nghiệp lớn. **B.** Khí hậu phân hoá đa dạng.

**C.** Giáp nhiều biển và đại dương. **D.** Có nhiều sông, hồ lớn.

**Câu 57:**  Hai trung tâm dịch vụ lớn nhất của Nga là:

**A.** Mát-xcơ-va và Vôn-ga-grát. **B.** Xanh Pê-téc-bua và Vôn-ga-grát

**C.** Vôn-ga-grát và Nô-vô-xi-biếc. **D.** Mát-xcơ-va và Xanh Pê-téc-bua.

**Câu 58:**  Vùng nào có kinh tế lâu đời, phát triển mạnh nhất Liên Bang Nga?

**A.** Vùng Trung tâm đất đen. **B.** Vùng U – ran.

**C.** Vùng Viễn Đông. **D.** Vùng Trung ương.

**Câu 59:**  Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ Nga là một cường quốc văn hóa?

**A.** Có nhiều công trình kiến trúc, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị.

**B.** Có nhiều nhà bác học thiên tài, nổi tiếng thế giới.

**C.** Có nghiên cứu khoa học cơ bản rất mạnh, tỉ lệ người biết chữ cao.

**D.** Là nước đầu tiên trên thế giới đưa con người lên vũ trụ.

**Câu 60:**  Ranh giới tự nhiên giữa hai châu lục Á-Âu trên lãnh thổ Liên Bang Nga là

**A.** dãy núi Uran. **B.** sông Ôbi. **C.** sông Ênitxây. **D.** sông Vonga.

**Câu 61:**  Các ngành công nghiệp hiện đại được LB Nga tập trung phát triển là

**A.** Sản xuất ô tô, chế biến gỗ. **B.** Điện tử - tin học.

**C.** Đóng tàu, hóa chất. **D.** Dệt may, thực phẩm.

**Câu 62:**  Để trở thành một nước xuất siêu, Liên Bang Nga cần đẩy mạnh phát triển

**A.** Nông nghiệp. **B.** Công nghiệp. **C.** Nội thương. **D.** Ngoại thương.

**Câu 63:**  Có địa hình tương đối cao, xen lẫn các đồi thấp, đất màu mỡ là đặc điểm của

**A.** Đồng bằng Tây Xi-bia. **B.** Đồng bằng Đông Âu.

**C.** Cao nguyên trung Xi-bia. **D.** Núi U-ran.

**Câu 64:**  Nhận định nào sau dây về diều kiện tự nhiên của Liên bang Nga là chính xác?

**A.** Quốc gia lớn nhất thế giới về diện tích, có vị trí rất thuận lợi.

**B.** Quôc gia lớn nhất thế giới về diện tích, nhưng đất sản xuất thiếu và thời tiết không phù hợp.

**C.** Quốc gia lớn về diện tích, đất đai màu mỡ, khí hậu thuận lợi.

**D.** Quốc gia lớn về diện tích, giao thông đường biển rất tiện lợi.

**Câu 65:**  Người dân Nga có trình độ học vấn

**A.** khá cao. **B.** cao. **C.** thấp. **D.** rất cao.

**Câu 66:**  Vùng Viễn Đông có đặc điểm nổi bật là

**A.** Vùng kinh tế có sản lượng lương thực, thực phẩm lớn.

**B.** Có dải đất đen phì nhiêu, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.

**C.** Phát triển đóng tàu, cơ khí, đánh bắt và chế biến hải sản.

**D.** Các ngành luyện kim, cơ khí, khai thác và chế biến dầu khí phát triển.

**Câu 67:**  Ý nào sau đây không đúng với cơ sở hạ tầng giao thông vận tải của LB Nga?

**A.** Có đủ các loại hình giao thông.

**B.** Có hệ thống đường sắt xuyên Xi-bia.

**C.** Giao thông vận tải đường thủy hầu như không phát triển được.

**D.** Nhiều hệ thống đường được nâng cấp, mở rộng.

**Câu 68:**  Ý nào sau đây đúng với họat động ngoại thương của LB Nga?

**A.** Giá trị xuất khẩu luôn cân bằng với giá trị nhập khẩu.

**B.** Hàng xuất khẩu chính là thủy sản, hàng công nghiệp nhẹ.

**C.** Hàng nhập khẩu chính là dầu mỏ, khí đốt.

**D.** Tổng kim ngạch ngoại thương liên tục tăng.

**Câu 69:**  Nguyên nhân nào đưa nền kinh tế Liên Bang Nga vượt qua khủng hoảng?

**A.** Chính sách, biện pháp đúng đắn. **B.** Sự giúp đỡ của các nước khác.

**C.** Tách ra khỏi Liên Bang Xô Viết. **D.** Liên kết kinh tế khu vực.

**Câu 70:**  Có địa hình tương đối cao, xen lẫn các đồi thấp, đất màu mỡ là đặc điểm của

**A.** đồng bằng Đông Âu. **B.** đồng bằng Tây Xi-bia.

**C.** Cao nguyên trung Xi-bia. **D.** dãy núi U-ran.

**Câu 71:**  Vùng Trung tâm đất đen có đặc điểm nổi bật là

**A.** Phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản.

**B.** Có dải đất đen phì nhiêu, thuận lợi phát triển nông nghiệp.

**C.** Tập trung nhiều ngành công nghiệp; sản lượng lương thực lớn.

**D.** Công nghiệp khai thác kim loại màu, luyện kim, cơ khí phát triển.

**Câu 72:**  Nội dung nào không phải chiến lược kinh tế mới của Liên Bang Nga?

**A.** Đưa nền kinh tế từng bước thoát khỏi khủng hoảng.

**B.** Tiếp tục xây dựng nền kinh tế thị trường.

**C.** Khôi phục lại vị trí cường quốc.

**D.** Nằm trong nhóm nước có nền công nghiệp hàng đầu thế giới.

**Câu 73:**  Những khó khăn nào sau đây về một kinh tế xã hội Liên banNga đang khắc phục?

**A.** Sự chênh lệch thu nhập người giàu và người nghèo gia tẵng.

**B.** Nạn chảy chất xám vẫn còn tiếp tục.

**C.** Tài chính vẫn chưa đi vào ổn định.

**D.** Tất cả các thách thức trên.

**Câu 74:**  Biểu hiện cơ bản nhất chứng tỏ LB Nga từng là trụ cột của Liên bang Xô viết là

**A.** Chiếm tỉ trọng lớn nhất về diện tích trong Liên Xô.

**B.** Chiếm tỉ trọng lớn nhất về dân số trong Liên Xô.

**C.** Chiếm tỉ trọng lớn nhất về sản lượng các ngành kinh tế trong Liên Xô.

**D.** Chiếm tỉ trọng lớn nhất về số vốn đầu tư trong toàn Liên Xô.

**Câu 75:**  Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Liên Bang Nga hiện nay có chỉ số

**A.** âm **B.** cao. **C.** thấp. **D.** trung bình.

**Câu 76:**  Một trong những khó khăn nhất từ bên ngoài Liên bang Nga hiện đang phải dối phó là

**A.** các nước sát vùng biên giới có chuyển biến chính trị khá phức tạp.

**B.** các thế lực bên ngoài đang thực hiện ý đồ cô lập Liên bang Nga

**C.** thị trường của Liên bang Nga ngày càng bị co lại.

**D.** hàng hoá bên ngoài xâm nhập mạnh vào thị trường Nga.

**Câu 77:**  Sự phân bố dân cư Liên bang Nga không đều, thể hiện ở ý nào sau đây?

 **A.** Phần châu Âu đông đảo, phần châu Á thưa thớt.

 **B.** Miền Nam cư trú đông hơn miền Bắc.

 **C.** Dân cư sống ở thành thị nhiều hơn nông thôn.

 **D.** Cả 3 ý trên đều đúng.

**Câu 78:**  Rừng ở LB Nga chủ yếu là rừng lá kim vì đại bộ phận lãnh thổ

**A.** Nằm trong vành đai ôn đới. **B.** Là đồng bằng.

**C.** Là cao nguyên. **D.** Là đầm lầy.

**Câu 79:**  Sông ngòi của nước Nga phần lãnh thổ châu Âu và châu Á có chế độ nước khác nhau là

**A.** sông ở Nga phần châu Âu nước đầy vào mùa thu đông, sông ở Nga phần châu Á nước đầy vào mùa xuân hạ.

**B.** sông ở Nga phần Âu nước đầy vào mùa xuân hạ, sông ở Nga phần châu Á nước đầy vào mùa thu đông.

**C.** sông ở Nga phần châu Âu cạn dòng vào mùa thu đông, sông ở Nga phần châu Á cạn dòng vào mùa xuân hè.

**D.** sông ở Nga phần châu Âu lũ vào mùa xuân, sông ở Nga phần châu Á vào mùa đông.

**Câu 80:**  Một trong những nội dùng cơ bản của chiến lược kinh tế mới của LB Nga từ năm 2000 là

**A.** Sản lượng các ngành kinh tế từng bước thoát khỏi khủng hoảng.

**B.** Tiếp tục xây dựng nền kinh tế tập trung bao cấp.

**C.** Hạn chế mở rộng ngoại giao.

**D.** Coi trọng châu Âu và châu Mĩ.

**Câu 81:**  Một trong những thành tựu quan trọng đạt được về kinh tế của LB Nga sau năm 2000 là

**A.** Sản lượng các ngành kinh tế tăng, dự trữ ngoại tệ đứng đầu thế giới.

**B.** Thanh toán xong các khoản nợ nước ngoài, giá trị xuất siêu tăng.

**C.** Đứng hàng đầu thế giới về sản lượng nông nghiệp.

**D.** Khôi phục lại được vị thế siêu cường về kinh tế.

**Câu 82:**  Một trong những thành tựu quan trọng đạt được về xã hội của LB Nga sau năm 2000 là

**A.** Số người di cư đến nước Nga ngày càng đông.

**B.** Gia tăng dân số nhanh.

**C.** Đời sống nhân dân đã được cải thiện.

**D.** Sự phân hóa giàu nghèo ngày càng lớn.

**Câu 83:**  Ngành công nghiệp mũi nhọn, hằng năm mang lại nguồn tài chính lớn cho LB Nga là

**A.** Công nghiệp hàng không – vũ trụ. **B.** Công nghiệp luyện kim.

**C.** Công nghiệp quốc phòng. **D.** Công nghiệp khai thác dầu khí.

**Câu 84:**  Các ngành công nghiệp truyền thống của LB Nga là:

**A.** Năng lượng, chế tạo máy, luyện kim đen, điện tử - tin học.

**B.** Năng lượng, chế tạo máy, luyện kim đen, luyện kim màu.

**C.** Năng lượng, chế tạo máy, luyện kim đen, hàng không.

**D.** Năng lượng, chế tạo máy, luyện kim đen, vũ trụ.

**Câu 85:**  Đại bộ phận dân cư LB Nga tập trung ở

**A.** Phần lãnh thổ thuộc châu Âu. **B.** Phần lãnh thổ thuộc châu Á.

**C.** Phần phía Tây. **D.** Phần phía Đông.

**Câu 86:**  Đặc điểm nào sau đây thể hiện rõ nhất LB Nga là một đất nước rộng lớn?

**A.** Nằm ở cả châu Á và châu Âu.

**B.** Đất nước trải dài trên 11 múi giờ.

**C.** Giáp với Bắc Băng Dương và nhiều nước châu Âu.

**D.** Có nhiều kiểu khí hậu khác nhau.

**Câu 87:**  Ngành nào sau đây không phải là ngành công nghiệp truyền thống của Liên Bang Nga?

**A.** Chế tạo máy. **B.** Luyện kim đen. **C.** Sản xuất giấy. **D.** Điện tử

**Câu 88:**  LB Nga giáp với các đại dương nào sau đây?

**A.** Bắc Băng Dương và Đại Tây Dương. **B.** Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương.

**C.** Đại Tây Dương và Thái Bình Dương. **D.** Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

**Câu 89:**  Đất và khí hậu ở Đồng bằng Đông Âu cho phép phát triển loại cây trồng nào?

**A.** Lúa gạo, củ cải đường. **B.** Ngô, mía.

**C.** Lúa mì, củ cải đường. **D.** Lúa gạo, mía.

**Câu 90:**  Ý nào sau đây không đúng với quan hệ Nga-Việt trong bối cảnh quốc tế mới?

**A.** Quan hệ Nga –Việt là quan hệ truyền thống.

**B.** Là đối tác chiến lược vì lợi ích cho cả hai bên.

**C.** Hợp tác toàn diện: kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục và khoa học kĩ thuật.

**D.** Đưa kim ngạch buôn bán hai chiều Nga-Việt đạt mức 1 tỉ USD/năm

**Câu 91:**  Đặc điểm nào sau đây đúng với phần phía Tây của LB Nga?

**A.** Đại bộ phận là đồng bằng và vùng trũng. **B.** Phần lớn là núi và cao nguyên.

**C.** Có nguồn khoáng sản và lâm sản lớn. **D.** Có trữ năng thủy điện lớn.

**Câu 92:**  Ngành nào đóng vai trò quan trọng trong phát triển vùng Đông Xi-bia?

**A.** Giao thông vận tải. **B.** Nông nghiệp. **C.** Công nghiệp. **D.** Du lịch.

**Câu 93:**  Liên Bang Nga không phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới như Việt Nam vì

**A.** khác biệt về khí hậu. **B.** sông ngòi ít.

**C.** đất nông nghiệp ít. **D.** chịu nhiều thiên tai.

**Câu 94:**  Chức năng gắn kết Âu – Á thể hiện nội dung nào trong chiến lược kinh tế mới của Liên Bang Nga?

**A.** Nâng cao vị thế của Liên Bang Nga trên trường quốc tế.

**B.** Mở rộng ngoại giao, coi trong châu Á.

**C.** Tăng cường liên kết kinh tế khu vực.

**D.** Tăng khả năng ảnh hưởng với các nước châu Á.

**Câu 95:**  Sông Vôn-ga trở thành trục đường thuỷ quan trọng trong việc phát triển kinh tế là nhờ yếu tố nào sau đây?

**A.** Bắt nguồn từ lãnh thổ Nga ở châu Á đổ về phần lãnh thổ Nga châu Âu.

**B.** Không gây ra tình trạng lụt lội hàng năm.

**C.** Được nôi liền với 5 biển qua hệ thống kênh đào.

**D.** Các yếu tố trên đều đúng.

**Câu 96:**  Nguyên nhân nào sau đây ảnh hưởng tới sự phân bố của dân 1 cư Liên bang Nga phần châu Âu và ở Nga phần châu Á?

**A.** Điều kiện khí hậu. **B.** Tài nguyên của mỗi vùng,

**C.** Lịch sử định cư của dân tộc Nga. **D.** Câu A, C đúng.

-----------------------------------------------

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | B | 21 | A | 41 | C | 61 | B | 81 | B |
| 2 | A | 22 | A | 42 | A | 62 | D | 82 | C |
| 3 | A | 23 | D | 43 | C | 63 | B | 83 | D |
| 4 | C | 24 | D | 44 | A | 64 | B | 84 | B |
| 5 | B | 25 | A | 45 | D | 65 | A | 85 | A |
| 6 | A | 26 | A | 46 | C | 66 | C | 86 | B |
| 7 | A | 27 | B | 47 | B | 67 | C | 87 | D |
| 8 | A | 28 | A | 48 | B | 68 | D | 88 | B |
| 9 | A | 29 | C | 49 | A | 69 | A | 89 | C |
| 10 | B | 30 | C | 50 | A | 70 | A | 90 | D |
| 11 | A | 31 | A | 51 | A | 71 | B | 91 | A |
| 12 | D | 32 | A | 52 | A | 72 | D | 92 | A |
| 13 | A | 33 | B | 53 | A | 73 | D | 93 | A |
| 14 | A | 34 | B | 54 | C | 74 | C | 94 | B |
| 15 | A | 35 | B | 55 | B | 75 | A | 95 | C |
| 16 | C | 36 | A | 56 | A | 76 | B | 96 | D |
| 17 | A | 37 | A | 57 | D | 77 | D |  |  |
| 18 | C | 38 | A | 58 | D | 78 | A |  |  |
| 19 | B | 39 | A | 59 | A | 79 | A |  |  |
| 20 | A | 40 | C | 60 | A | 80 | A |  |  |